

Hà Nội, ngày tháng 03 năm 2018

**DỰ KIẾN KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH  
VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2018**

**I. TÌNH HÌNH SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2017**

- Tổng doanh thu toàn Tập đoàn đạt 144.747 tỷ đồng, trong đó doanh thu hợp nhất toàn Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam (VNPT): 55.750 tỷ đồng;
- Tổng lợi nhuận (trước thuế) hợp nhất toàn VNPT: 5.010 tỷ đồng;
- Tổng nộp NSNN toàn VNPT: 4.116 tỷ đồng;
- Thuê bao viễn thông:
  - Tổng số thuê bao điện thoại đạt trên 34 triệu thuê bao, trong đó thuê bao cố định (có dây, không dây) đạt 3,1 triệu thuê bao; thuê bao di động đạt 31,1 triệu thuê bao.
  - Tổng số thuê bao Internet băng rộng đạt 4,6 triệu thuê bao, trong đó thuê bao FiberVNN đạt 4,1 triệu thuê bao.
- Tổng vốn đầu tư (ước thực hiện): 12.892 tỷ đồng.

**II. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2018**

TT	Các chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch
1	Các chỉ tiêu sản lượng chủ yếu		
	- Thuê bao di động thực tăng	Nghìn thuê bao	3.074
	- Thuê bao Internet băng rộng cố định thực tăng	""	870
2	Chỉ tiêu sản phẩm, dịch vụ công ích (nếu có)		
3	Tổng doanh thu toàn Tập đoàn	Tỷ đồng	156.210
	Trong đó doanh thu hợp nhất	Tỷ đồng	57.880
4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	5.760
5	Nộp ngân sách	Tỷ đồng	4.550
6	Tổng vốn đầu tư	Tỷ đồng	15.668

**III. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN**

Nhằm thực hiện thắng lợi các mục tiêu, chỉ tiêu kế hoạch đã đặt ra, trong năm 2018 Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam tập trung triển khai một số nhiệm vụ, giải pháp cần thiết sau:

1. Công tác cơ cấu lại Tập đoàn: thực hiện phương án cơ cấu lại VNPT giai đoạn 2018-2020 theo Quyết định số 2129/QĐ-TTg ngày 29/12/2017 của Thủ tướng Chính

phủ; xây dựng kế hoạch chuẩn bị thực hiện cổ phần hóa công ty mẹ theo lộ trình do Thủ tướng Chính phủ phê duyệt và hướng dẫn của Bộ TT&TT.

2. Triển khai các lĩnh vực kinh doanh dịch vụ số nhằm phát huy lợi thế tổng hợp, đặc biệt là lợi thế về công nghệ và mạng lưới như: B2B, e-Gov, Smart-Cities.

3. Nghiên cứu công nghệ, xây dựng các giải pháp, hạ tầng phát triển sản phẩm công nghệ mới, tạo đột phá mới về kinh doanh dịch vụ số như: Phân tích dữ liệu lớn (BigData Analytics), An toàn, an ninh (Cyber Security), Trí tuệ nhân tạo (AI).

4. Phát triển và kinh doanh các sản phẩm dịch vụ đột phá về phân cứng, phụ kiện trong lĩnh vực Công nghiệp ICT để hỗ trợ cho hoạt động kinh doanh chính và mở rộng các hoạt động kinh doanh thương mại khác.

5. Ưu tiên đầu tư có trọng điểm vào các lĩnh vực có hiệu quả cao. Chú trọng đầu tư cho hệ thống công cụ, ứng dụng CNTT phục vụ quản lý, điều hành SXKD trong VNPT. Cân đối các nguồn vốn, đảm bảo khả năng vay và trả nợ của Tập đoàn trên cơ sở an toàn tài chính.

6. Tập trung nâng cao chất lượng mạng lưới, chất lượng dịch vụ, công tác chăm sóc khách hàng. Xây dựng hệ thống chăm sóc khách hàng mạng di động - cố định - băng rộng tập trung. Tiếp tục các giải pháp tối ưu hóa mạng lưới nhằm nâng cao công suất, hiệu quả sử dụng mạng, tiết kiệm chi phí, nâng cao hiệu quả SXKD.

7. Triển khai chiến lược đầu tư ra nước ngoài nhằm mở rộng thị trường/khách hàng sử dụng dịch vụ của VNPT; không đầu tư dàn trải vào các lĩnh vực ngoài lĩnh vực, ngành nghề sản xuất kinh doanh chính của VNPT.

8. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát từ Tập đoàn đến các đơn vị thành viên trên tất cả các mặt, đặc biệt là công tác quản lý kinh tế, đảm bảo cho hoạt động SXKD tại các đơn vị vận hành theo đúng pháp luật.

NGƯỜI THỰC HIỆN CÔNG BỐ THÔNG TIN

KT. TỔNG GIÁM ĐỐC

**BHỒ TỔNG GIÁM ĐỐC**



**Tô Mạnh Cường**

IOF: